| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 25-04-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Đức Luyện.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2019 tại Hội Trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLHS-ST, ngày 5 tháng 04 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Nguyễn Văn K (tên gọi khác: không). **S**inh ngày 09/5/1992.

Nơi đăng ký NKTT: xóm Y, xã N, huyện S, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 8/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1960; Con bà: Tạ Thị L, sinh năm 1963. Đều trú tại: xóm Y, xã N, huyện S, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1996; Con: Có 01 con, sinh năm 2017

Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt).

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Trú quán: Xóm P, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 10/01/2019, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm A, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Nguyễn Văn K, sinh năm 1992, trú quán: xóm Y, xã N, huyện S, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác tiếp cận, đề nghị kiểm tra đối với K. Kết quả đã phát hiện và thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng tại túi áo khoác phía trong bên trái của K đang mặc (K khai là Heroine của K). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 20 giờ 10 phút cùng ngày, khám xét khẩn cấp lán ở trọ của Nguyễn Văn K tại tổ 23, phường V, thành phố E, kết quả khám xét: Thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, ở dưới đất, cạnh đầu giường ngủ, bên tay phải từ của lán đi vào.

Tiến hành tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của K khi bắt quả tang là 0,141 gam (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu **A1**); số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét là 0,101 gam.

Tại bản kết luận giám định số 285/KL-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu **A1** ghi thu giữ của Nguyễn Văn K là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,141 gam .

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn K khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ ngày 10/01/2019 K một mình đến khu vực đường C, gần Trường khuyết tật, thuộc phường X, thành phố E để mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, K hỏi và mua của một người đàn ông tên T (không biết tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, K quay về lán ở tổ 23, phường V, thành phố E. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K cầm theo gói Heroine trên và đi nhờ xe người đi đường đến xã M, huyện Đ để tìm người chữa bệnh đậu lao và tìm xem ai có nhu cầu xây dựng thì nhận. Đến khoảng 13 giờ, K đi nhờ xe đến khu vực xóm A, xã M, huyện Đ thì xuống xe, đi bộ. Khi K đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 gói nhỏ giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ khi khám xét). Quá trình điều tra, xác định gói giấy trên là Heroine của Mã Văn N (người ở cùng lán với K). Nên Cơ quan điều tra đã chuyển, xử lý trong vụ án của Nghị.

+ 02 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, LK. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứngcủa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSĐH ngày 04/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kphạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* .

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, là đối tượng nghiện, không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ ngày 10/01/2019, tại đường dân sinh, thuộc khu vực xóm A, xã M, Huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo K đang có hành vi tàng trữ 0,141 gam Heroine trong túi nilon màu trắng, tại túi áo khoác phía trong bên trái của bị cáo đang mặc để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 285/KL-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu **A1** ghi thu giữ của Nguyễn Văn K là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,141 gam (*không phẩy một bốn một gam*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng Trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Điều 249 BLHS quy định:**

*"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*……*

*c, Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

**....**

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đua đòi thiếu hiểu biết mà phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện không có thu nhập ổn định và tài sản nên miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

[7] Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên T ở khu vực gần Trường khuyết tật, thuộc phường X, thành phố E. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên được chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn K 15 ( *Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 12/ 04/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

**Về án phí**: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

**Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh và huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quang Tuấn**